TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 15/10/2019
V/v " tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Đức

2. Ông Ngô Sỹ Lượng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị An -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ an tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST- DS ngày 20/8/2019 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 13/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956
Trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, Nghệ an (có mặt).
2. Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1967
Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 22/01/2019 bà Nguyễn Thị P có cho bà Trần Thị M vay số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Việc vay mượn có làm giấy viết tay, bà M ký nhận. Lãi suất các bên tự thỏa thuận với nhau; thời hạn vay 02 (hai) tháng. Sau khi vay được một tháng (tức ngày 22/02/2019) bà M mới chỉ trả được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền lãi, còn số tiền gốc bà M không chịu trả, mặc dù bà P đã yêu cầu trả nợ nhiều lần. Do bà M không chịu trả nợ đúng thời hạn

như đã thỏa thuận trong giấy vay tiền nên bà P đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền nợ gốc là 2.000.000đ (hai triệu đồng); về tiền lãi suất bà P không yêu cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy vay tiền mặt (bản gốc).

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà Mùi không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, không đến Tòa để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70,72 BLTTDS, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nên Tòa án không thể ghi lời khai, lấy ý kiến và tiến hành hòa giải theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ 2 bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các điều 280, 463, 466 bộ luật dân sự. Buộc bà Trần Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền gốc 2.000.000đ (hai triệu đồng); về tiền lãi suất: Do bà P không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Trần Thị M được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có nơi cư trú tại Khối K, phường H, thị xã T, Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An theo điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn, tuy nhiên bị đơn bà Trần Thị M đều vắng mặt không có lý do. Tại

phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đều vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điều 277, 288 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trần Thị M.

[3] Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn về quá trình ký kết vay nợ và nội dung của giấy vay tiền là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do vậy, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/01/2019 bà Trần Thị M đã viết giấy để vay nợ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P với số tiền vay là 2.000.000đ (hai triệu đồng); thời hạn vay là 02 (hai) tháng; lãi suất các bên tự thỏ thuận. Xét giấy vay tiền đề ngày 22/01/2019 của bà Trần Thị M ký kết có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện. Nguyên đơn đã đưa đủ số tiền vay cho bị đơn. Sau khi vay tiền được một tháng (ngày 22/02/2019) phía bị đơn mới chỉ trả được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền lãi cho nguyên đơn. Đến thời hạn phải trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ do các bên đã thỏa thuận theo giấy cam kết vay tiền. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị M phải trả nợ tiền gốc 2.000.000đ (hai triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên buộc bị đơn bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P số tiền đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 280; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

Buộc bị đơn bà Trần Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P theo giấy vay tiền ngày 22/01/2019 với số tiền gốc là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Trần Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T theo biên lai thu tiền số 0000968 ngày 19/8/2019.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn bà Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn bà Trần Thị M vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Hương Giang